



- ▶ **Máy chà nhám**
- ▶ **Pásová bruska**
- ▶ **Belt sanding machine**
- ▶ **FLangbandschleifmaschine** **PBD 2200**
- ▶ **LiJadora de cinta** **PBD 2500**
- ▶ **Ponceuse À bande** **PBD 3000**



- **Băng chịu tải lò xo** • Brusná odpružená patka
- Spring-loaded sanding pad • Abgefederter schleifschuh
- Zapata de lija amortiguada • Bottine abrasive à ressorts



- **Bộ phận điều chỉnh dừng** • Posuvný doraz
- Adjustable stop • Verschiebbarer Anschlag
- Tope ajustable • Butée ajustable

	PBD 2200	PBD 2500	PBD 3000
Chiều dài bàn máy • Délka pracovního stolu • Length of working table • Länge des Arbeitstisches • Largo de la mesa de trabajo • Longueur de la table de travail	2200 mm	2500 mm	3000 mm
Chiều rộng bàn máy • Šířka pracovního stolu • Width of working table • Breite des arbeitstisches • Ancho de la mesa de trabajo • Largeur de la table de travail	800 mm	800 mm	800 mm
Chiều ngang bàn máy • Příčný pojezd prac. stolu • Cross travel of working table • Querlauf des arbeitstisches • Carrera de la mesa – transversal • Translation de la table – transversale	700 mm	700 mm	700 mm
Chiều dọc bàn máy • Zdvih pracovního stolu • Vertical stroke of the table • Tischhub • Elevación de la mesa • Course de la table	550 mm	550 mm	550 mm
Kích thước băng chà nhám • Rozměr brusného pásu • Size of sanding belt • Größe des schleifbandes • Medidas de la cinta de lija • Dimensions de la bande abrasive	150 x 6400 mm	150 x 7000 mm	150 x 8000 mm
Tốc độ quay băng chà nhám • Pobjedová rychlost pásu • Circumferential speed of sanding belt • Umfangsgeschwindigkeit des schleifbandes • Velocidad circunferencial de la cinta de lija • Vitesse tangentielle de la bande abrasive	18 (13; 18) m/s	18 (13; 18) m/s	18 (13; 18) m/s
Đường kính máy hút bụi • Průměr odsávacího hrdla • Suction dust hood diameter • Absaugrohrdurchmesser • Diám. de la boca de aspiración • Diamètre sortie	180 mm	180 mm	180 mm
Chiều dài máy • Délka stroje • Machine length • Maschinenlänge • Largo de la máquina • Longueur de la machine	3700 mm	4000 mm	4500 mm
Chiều rộng máy • Šířka stroje • Machine width • Maschinenbreite • Anchura de la máquina • Largeur de la machine	1300 mm	1300 mm	1300 mm
Chiều cao máy • Výška stroje • Machine height • Maschinenhöhe • Altura de la máquina • Hauteur de la machine	1450 mm	1450 mm	1450 mm
Độ ồn • Hlučnost při zatížení • Noise level on loading • Geräuschpegel bei belastung • Nivel del ruido con la carga • Niveau de bruit avec la charge	74 db	74 db	74 db
Công suất động cơ • Výkon motoru • Motor power • Motorleistung • Potencia del motor • Puissance d'moteur	3 kW	3 kW	3 kW
Công suất động cơ nâng • Výkon motoru zdvihu • Lifting motor power hubmotorleistung • Potencia del motor de la elevación • Puissance d'moteur de la course	0,18 kW	0,18 kW	0,18 kW
Kích thước đóng gói • Rozměry s obalem • Dimensions with packing • Maße mit verpackung • Medidas con embalaje • Dimensions avec emballage	3000 x 1300 700 mm	3000 x 1300 700 mm	3000 x 1300 700 mm
Trọng lượng • Hmotnost netto • Weight • Gewicht • Peso • Poids	460 kg	500 kg	560 kg

Khách hàng có thể đề nghị thay đổi các thông số kỹ thuật theo yêu cầu • Výrobce si vyhrazuje právo na případné technické změny
 • Technical and optical changes are possible without previous advise • Technische und optische Änderungen vorbehalten



A&B TOOLS J.S.C - nhà cung cấp máy chế biến gỗ Tiệp - Châu Âu tại Việt Nam

Hà Nội:

5B, Tầng 2, International Center, 17 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, HN
 Tel: 04 3 936 57 32 Fax: 04 3 936 57 34

Bình Dương:

Số 49 Bis, Đại lộ Bình Dương, KP Bình Giao, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương
 Tel: 0650 3 798 288/299 Fax: 0650 3798 288

Email: abtools@vnn.vn

www.abtools.com.vn
www.abtoolsmarket.com



www.rojek.cz
